

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 25 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Bà Hoàng Thị Hồng

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa :

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H sinh ngày 19 tháng 11 năm 1981 tại thôn 7 xã T, huyện T, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn 7 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn V (Đã chết) và bà Phan Thị H ; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Bùi Thị L đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 08/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xử phạt 42 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 19/01/2010 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 06/6/2008 chấp hành xong án phí.

- Ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H xử phạt 40 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/12/2014 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 09/5/2012 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Xuân V ; Sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 3 xã T , huyện T , tỉnh T .

-*Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn C ; Sinh năm 1977. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 7 xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h ngày 19/10/2018 anh Nguyễn Xuân V đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 36H2 - 0747 đến đê sông Chu thuộc thôn 8 xã T để trả tiền xi măng cho Công ty Quang Phát. Khi đến nơi anh V để xe máy ở bên trái ô tô, cắm chìa khóa điện ở xe máy rồi đi sang bên phải xe ô tô để trả tiền xi măng. Lúc này Trịnh Văn H đi bộ lên đê sông Chu phát hiện xe máy của anh V không có người trông giữ, chìa khóa điện đang cắm trong ổ khóa H nảy sinh ý định trộm cắp. H lại bật khóa điện của xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy thẳng đê sông Chu theo hướng xã X đi xã XL . Nghe tiếng xe máy của mình nổ, anh V chạy lại chỗ để xe thì nhìn thấy H đang điều khiển xe máy của mình. Phát hiện xe máy của mình bị H trộm cắp anh V hô hoán và đuổi theo nhưng H không dừng lại. Sau đó anh V báo cáo vụ việc với Công an huyện T . Đến khoảng 11h30 phút cùng ngày khi H đang sử dụng xe máy vừa trộm cắp đi mua đồ ăn tại xã X , huyện T thì bị Công an huyện T bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL - HĐĐG ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận: Giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 36H2 - 0747 tại thời điểm trộm cắp trị giá là 12.000.000đ.

Bị hại là anh Nguyễn Xuân V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 13/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51;

Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H từ 18(Mười tám)tháng đến 22(Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 19/10/2018 bị cáo Trịnh Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 36H2 - 0747 của anh Nguyễn Xuân V trị giá 12.000.000đ. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trịnh Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 08/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xử phạt 42 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 19/01/2010 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 06/6/2008 chấp hành xong án phí; Ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện G Thành phố H xử phạt 40 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/12/2014 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 09/5/2012 chấp hành xong án phí. Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và

có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[II] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[III] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 20(Hai mươi)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.
- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng